TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sùng Thị D - sinh năm 1996. Căn cước công dân số: 011196000494, ngày cấp 22/01/2025, nơi cấp Cục CSQLHC về trật tự xã hội. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã S, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã S, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Thào A C - sinh năm 1995. Căn cước công dân số: 011095000506, ngày cấp 07/4/2023, nơi cấp Cục C2 về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C3, địa chỉ trụ sở chính: Số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng C3. Đại diện theo ủy quyền: Ông Tòng Hữu Y - Chức vụ: Giám đốc phòng C3, tỉnh Điện Biên. Người được ủy quyền lại của ông Tòng Hữu Y: Ông Trần Quốc T1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng C3, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã T, tỉnh Điện Biên.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Lê Thị Thúy A - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Tại văn bản ngày 12/12/2025, chị Sùng Thị D rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung khi ly hôn, bị đơn nhất trí và không yêu cầu giải quyết; Việc rút yêu cầu của đương sự được Tòa án chấp nhận theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị D và anh Thào A C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Sùng Thị D và anh Thào A C thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Thào Hùng C1 - sinh ngày 25/10/2021 cho chị Sùng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

+ Giao cháu Thào A D1 - sinh ngày 27/02/2017 cho anh T2 A Chè trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị D, anh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về giải quyết nợ:

+ Chị Sùng Thị D có trách nhiệm trả nợ gốc cho Phòng C3, tỉnh Điện Biên số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng)* cùng lãi phát sinh khi đến hạn phải trả.

+ Anh Thào A C có trách nhiệm trả nợ gốc cho Phòng C3, tỉnh Điện Biên số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* cùng lãi phát sinh khi đến hạn phải trả.

Chị Sùng Thị D và anh T2 A C tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 12/12/2025 trên dư nợ gốc theo sổ vay vốn số 01/TD/7139111944 ngày 10/01/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay mà nguyên đơn, bị đơn có trách nhiệm trả theo thoả thuận khi ly hôn.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; Nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Sáng Nhè, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tòng Thị Lan